

Bản án số: 77/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhung - Bí thư Đoàn thanh niên huyện Thủy Nguyên.

Ông Bùi Đức Khoa – Cán bộ nghỉ hưu xã Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai X án hình sự thụ lý số: 65/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa X án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X, sinh ngày 08 tháng 6 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 8 tháng 14 ngày); nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y và bà Đỗ Thị Z; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 5 năm 2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Đỗ Thị Z, sinh năm 19XX (mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Văn M, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến X án:

Anh Đặng Tiến R, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn 9, xã U, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Phạm Đức V, sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn Phố Mới, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Cháu Đinh Chính T, sinh năm 2XXX; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Chính T: Anh Đinh Chính B (bố đẻ), sinh năm 19XX; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG X ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ X án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung X án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2022, Công an thị trấn Y và Công an xã F huyện T nhận được đơn trình báo của anh Vũ Văn M (là chủ hai quán điện tử Xgame ở thị trấn Y và Xgame 2 ở xã F, huyện T) về việc vào ngày 22/02/2022 và ngày 24/02/2022, anh bị kẻ gian lấy trộm tài sản là các thanh ram và card màn hình máy vi tính tại hai quán điện tử trên. Sau khi nhận được đơn trình báo Công an thị trấn Y và Công an xã F huyện T đã tiến hành điều tra, xác minh theo quy định. Quá trình xác minh đến ngày 26/02/2022, Nguyễn Văn X và Đinh Chính T đến Công an xã F đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn X, Đinh Chính T, Đinh Hữu W khai: Nguyễn Văn X có quan hệ bạn bè và thường xuyên chơi điện tử cùng với Đinh Hữu W và Đinh Chính T. Khoảng 01 giờ 30 ngày 22/02/2022, X cùng W đến quán điện tử Xgame 2, tại thôn Sỏ, xã F, huyện T, Hải Phòng chơi thì gặp J tại quán. Cả ba cùng chơi điện tử đến khoảng 03 giờ cùng ngày, quan sát thấy người quản lý quán điện tử đã ngủ không có người trông coi, J nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là các linh kiện máy tính tại quán rồi mang bán lấy tiền ăn tiêu và rủ X, W cùng tham gia, X, W đồng ý. Sau khi thống nhất, W đứng cảnh giới để J tháo, lấy được 05 thanh ram máy tính, X lấy được 03 card màn hình và 05 thanh ram máy tính, cả hai cất giấu vào người. Sau khi lấy các linh kiện máy tính trên, cả ba cùng nhau mang đến cửa hàng máy tính XY do anh Đặng Tiến R làm chủ bán được tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ 30 ngày 24/02/2022, X, Dững, W đến quán Xgame tại Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, huyện T chơi điện tử. Bằng phương pháp và thủ đoạn tương tự X đã tháo 01 card màn hình máy tính còn J tháo được 04 card màn hình máy vi tính trong quán rồi cất giấu vào trong người, sau đó cùng nhau mang đến cửa hàng điện máy YY do anh Phạm Đức V làm chủ bán được số tiền 3.100.000 đồng. Tất cả số tiền bán được tài sản trộm cắp, X là người cầm tiền chi tiêu chung cho cả nhóm. Đến chiều ngày 24/02/2022, do biết hành vi trộm cắp linh kiện máy tính bị phát hiện, X đã đưa cho J số tiền 600.000 đồng đến quán XY chuộc lại 03 thanh ram máy tính để trả lại cho anh V. Nguyễn Văn X đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an số tiền 2.000.000 đồng còn lại từ việc bán linh kiện máy tính do trộm cắp có.

Vật chứng thu giữ: 04 thanh ram máy tính, 02 card màn hình máy tính do anh M giao nộp; 01 card màn hình máy tính do anh P giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên 07 thanh ram máy tính, 02 card màn hình và số tiền 2.000.000 đồng. Nguyễn Văn X và gia đình đã bồi thường số tiền 9.500.000đồng nên anh V không có yêu cầu bồi thường nào khác. Anh Đặng Tiến R đã được các đối tượng bồi thường số tiền 1.300.000 đồng; anh Phạm Đức V tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 card màn hình máy tính, các anh M, P đều không yêu cầu các đối tượng bồi thường.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 26/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

Bị hại là anh Vũ Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ khai: Anh V đã đã nhận lại 07 thanh ram máy tính, 02 card màn hình, số tiền 2.000.000 đồng và đã được Nguyễn Văn X bồi thường số tiền 9.500.000đồng, anh V không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi nghĩa X liên quan đến X án là anh Đặng Tiến R và anh Phạm Đức V vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ khai: Khi mua những các linh kiện máy tính trên các anh đều không biết là do Nguyễn Văn X, Đinh Chính T, Đinh Hữu W trộm cắp mà có. Sau khi mua linh kiện máy tính, anh M đã bán lại cho người đàn ông (không quen biết) 01 thanh ram và 02 card màn hình, anh tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 04 thanh ram máy tính và 01 card màn hình còn lại, anh M đã được các đối tượng bồi thường số tiền 1.300.000 đồng, anh không có yêu cầu đề nghị gì khác. Sau khi mua linh kiện máy tính anh P đã bán cho người không quen biết 04 card màn hình, anh tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an 01 card màn hình máy tính, anh P không yêu cầu các đối tượng bồi thường gì thêm.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật, bởi lẽ khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đặc biệt là thiếu sự giám sát quản lý của gia đình.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn X với mức án từ (9) tháng (12) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng

hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa phát biểu ý kiến: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố mẹ bị cáo thường xuyên bệnh tật, bị cáo phải nghỉ học từ sớm đã ảnh hưởng đến sự nhận thức của bị cáo... Từ đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và các quy định tại Nghị quyết 02 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được cải tạo giáo dục ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung X án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ X án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ X án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào các ngày 22/02/2022 và 24/02/2022, Nguyễn Văn X đã thực hiện hành vi cùng với Đinh Hữu W, sinh ngày 14/5/2007 (khi thực hiện hành vi mới 14 tuổi 09 tháng 08 ngày) và Đinh Chính T, sinh ngày 18/7/2006 (khi thực hiện hành vi mới 15 tuổi 07 tháng 04 ngày) lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản là 03 card màn hình và 08 thanh ram máy tính trị giá 7.800.000 đồng tại quán Xgame 2 tại thôn Sở, xã F, Thủy Nguyên và 05 card màn hình máy tính trị giá là 9.000.000 đồng tại quán Xgame ở Tổ dân phố Đ, thị trấn Y, Thủy Nguyên đều do anh Vũ Văn M làm chủ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.800.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn X đã thỏa mãn cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất X án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 22/02/2022 và 24/02/2022, giá trị tài sản bị trộm cắp mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa X liên quan là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại có xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 19 ngày, nên khi lượng hình cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của X án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo, sau khi ấn định mức hình phạt tù có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Bị hại là anh Vũ Văn M đã nhận lại 07 thanh ram máy tính, 02 card màn hình và số tiền 2.000.000 đồng. Ngoài ra, anh V đã được X và gia đình bồi thường số tiền 9.500.000 đồng. Anh Đặng Tiến R đã được X bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. Anh V, anh M và anh P đều không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 04 thanh ram máy tính, 02 card màn hình máy tính do anh M giao nộp; 01 card màn hình máy tính do anh P, Công an huyện Thủy Nguyên đã trả lại cho anh V, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Trong X án này còn có Đinh Hữu W và Đinh Chính T có hành vi cùng Nguyễn Văn X trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi W mới 14 tuổi 09 tháng 08 ngày, Jmới 15 tuổi 7 tháng 04 ngày, đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Thủy Nguyên đã lập hồ sơ đề nghị Tòa án

nhân dân huyện Thủy Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với Đinh Hữu W và ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đối với Đinh Chính T là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh Đặng Tiến R và anh Phạm Đức V có hành vi mua những tài sản trên nhưng không biết là do X, W và Jtrộm cắp mà có, Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường X Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa X liên quan đến X án được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn X 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn X cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa X theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 (sáu mươi) ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi

phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn X theo Quyết định Cấm đi khỏi nơi cư trú số 64/2022/HSST-QĐCĐKNCT ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường X Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn X phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CA huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Anh

